

Số: 13/2022/QĐST - HNGĐ

Thường Xuân, ngày 25 tháng 02 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 101/2021/TLST - HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2021 giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị H, sinh năm: 1976

Và bị đơn: Anh Lê Văn B, sinh năm: 1977

Cùng trú tại: Thôn K, xã VX, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 57; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào các khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về “*mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án*”.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 02 năm 2022.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 02 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Lê Thị H và anh Lê Văn B tự nguyện thỏa thuận thuận tình ly hôn.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* **Về hôn nhân:** Chị Lê Thị H và anh Lê Văn B tự nguyện thỏa thuận thuận tình ly hôn.

* **Về con chung:** Vợ chồng công nhận có 05 (năm) con chung là Lê Thị L, sinh ngày 09/4/1995; Lê Thị H, sinh ngày 01/4/1997; Lê Thị C, sinh ngày 16/12/2001; Lê

Thị C, sinh ngày 10/7/2003; Lê Văn M, sinh ngày 01/7/2005. Hiện nay các cháu L, H, C, C đã đến tuổi trưởng thành, có sức khỏe lao động bình thường nên các cháu ở với ai tùy các cháu, chị H và anh B không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với cháu Lê Văn M hai bên tự nguyện thỏa thuận giao cháu M cho chị Lê Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Lê Văn B không phải cấp dưỡng nuôi con chung, anh B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai cản trở.

*** Về tài sản, công nợ:** Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Về án phí:** Chị Lê Thị H và anh Lê Văn B tự nguyện thỏa thuận chị Lê Thị H nhận nộp toàn bộ án phí của vụ án là 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chị Lê Thị H đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa theo biên lai số 0015273 ngày 23 tháng 12 năm 2021, trừ đi 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) chị H nhận nộp, chị Lê Thị H còn được nhận lại số tiền 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) tại Chi cục thi hành án huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND huyện TX;
- Chi cục THADS huyện TX;
- Các đương sự;
- UBND Vạn Xuân, huyện TX;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Lê Thị Tâm